VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.[1]

Điều 1. Thành phần của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương do Thủ tướng Chính phủ thành lập gồm các thành phần sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

---

[1] Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật."

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

c)[2] Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

d)[3] Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức sau: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;

Mời đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) làm Ủy viên Hội đồng".

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh), Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập gồm các thành phần sau đây:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Tư pháp là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng cấp tỉnh, Trưởng phòng Tư pháp là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng cấp huyện;

c)[4] Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo cơ quan công an, cơ quan quân sự, các cơ

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

[3] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đài Phát thanh và Truyền hình;

Mời lãnh đạo các cơ quan, tổ chức: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự, Tuyên giáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Luật gia, Hiệp hội doanh nghiệp làm Ủy viên Hội đồng. Đối với địa phương có đường biên giới thì mời đại diện lãnh đạo cơ quan Bộ đội biên phòng làm Ủy viên Hội đồng;

Đối với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh mời lãnh đạo Đoàn luật sư tham gia làm Ủy viên Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương tư vấn giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Hoàn thiện thể chế pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Xây dựng, ban hành và kiểm tra, đôn đốc chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ;

c) Xác định nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước hằng năm, từng thời kỳ, gắn với xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và cải cách thủ tục hành chính;

d) Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp, định hướng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật;

đ) Việc xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; các giải pháp để huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

e)[5] ***(được bãi bỏ)***

g) Đánh giá tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật toàn quốc trước khi trình Thủ tướng Chính phủ; đề xuất các trường hợp được đề nghị khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm

[5] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

quyền của Thủ tướng Chính phủ khi có đề nghị;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện tư vấn cho Ủy ban nhân nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; nội dung pháp luật trọng tâm cần phổ biến, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước và địa phương, với xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính ở địa phương; việc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù;

b) Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương; phối hợp, lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp để giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương;

c) Giải pháp tăng cường xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; các giải pháp để huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Hướng dẫn về nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hằng năm tại địa phương;

đ) Đánh giá tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Ban hành Danh sách thành viên Hội đồng và Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động của Hội đồng.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng và Ban Thư ký; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

5.[6] *(được bãi bỏ)*

6. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì phiên họp của Hội đồng, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng hoặc một Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền thực hiện chủ trì phiên họp của Hội đồng.

2. Đôn đốc các Ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

3.[7] Đề nghị cơ quan, tổ chức có đại diện tham gia Hội đồng cử người thay thế Ủy viên Hội đồng.

4.[8] Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1.[9] Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ;

Trong trường hợp không thể tham dự các phiên họp Hội đồng, Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản về cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng. Ý kiến của Ủy viên Hội đồng là ý kiến chính thức của

---

[6] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

cơ quan, tổ chức nơi công tác;

Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình; tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; hàng năm tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình".

2. Ủy viên Hội đồng được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Ban Thư ký Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và sử dụng theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp[10]

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2013 và thay thế Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ

---

[10] Điều 2 của Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2017 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành***

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 11 năm 2017.

2. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thành lập theo Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg tiếp tục duy trì hoạt động. Chậm nhất là ba tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp phải được kiện toàn theo Quyết định này.

3. Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 2; khoản 5 Điều 3 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

biến giáo dục pháp luật (gọi tắt là Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg).

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thành lập theo Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg vẫn được duy trì hoạt động và phải được kiện toàn theo quy định của Quyết định này trong thời hạn chậm nhất là ba tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Căn cứ yêu cầu chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật để tư vấn, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TƯ PHÁP

Số: 6312/VBHN-BTP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng